

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày: 24/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Nguyễn Thúy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1990; Tại: tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề ngH : Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Viết D (đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1955; Vợ bị cáo: Trần Thị O, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 19/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 08/2019/HSST.

Ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 19/2019/HSST.

Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (Bị cáo có mặt).

2. Trần Minh V, sinh năm 1993; Tại: tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề ngH : Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H, sinh năm 1970 và Huỳnh Thị Kim P, sinh năm

1972; Vợ bị cáo: Trần Thị V, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

**/ Người bị hại:*

1. chị: Hồ Đình Đ, sinh năm 1996; Trú tại: thôn 04, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

2. bà: Lê Thị C, sinh năm 1976 và ông Vương Đình H, sinh năm 1971; Trú tại: thôn 11, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

3. chị: Huỳnh Thị Nguyên S, sinh năm 1985; Trú tại: thôn 8, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

4. anh: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1999; Trú tại: Số 42 N, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. anh: Trần Ngọc T, sinh năm 1978; Trú tại: tổ dân phố 08, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. ông: Lê Văn N, sinh năm 1964; Trú tại: thôn 04, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. anh: Nguyễn Đức T, sinh năm 1996; Trú tại: tổ 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 29/10/2018 đến ngày 05/12/2018, Huỳnh Ngọc H và Trần Minh V đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12h00' ngày 29/10/2018, Huỳnh Ngọc H gọi điện thoại rủ Trần Minh V đi trộm cắp xe mô tô thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-112.69 (xe của Trần Minh V) chở H đến khu vực thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện trước sân của nhà chị Hà Thị M có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 48B1-027.17 của chị Hồ Đình Đ (trú tại thôn 4, xã Đ, huyện M), dựng ở trong sân không có người trông coi, H, V nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H đi bộ vào dùng 01 thanh kim loại (hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác) phá ổ khoá của xe mô tô biển kiểm soát 48B1-027.17 rồi điều khiển xe về khu vực xã T, huyện Đ để tiêu thụ. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-112.69 về nhà của mình. Khi đang trên đường đi tiêu thụ thì xe mô tô biển kiểm soát 48B1-027.17 bị hư hỏng nên Huỳnh Ngọc H giấu xe tại khu vực rừng thông thuộc xã T, huyện Đ (không xác định

được vị trí cụ thể) rồi ra về. Đến ngày 31/10/2018, H quay lại nơi giấu xe mô tô biển kiểm soát 48B1-027.17 thì phát hiện xe đã bị mất.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09h00' ngày 07/11/2018, Huỳnh Ngọc H gọi điện thoại rủ Trần Minh V đi trộm cắp xe mô tô thì Trần Minh V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-112.69 chở H đến khu vực thôn 11B, xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48F1-175.87 của chị Lê Thị C (sinh năm 1976, trú tại thôn 11, xã Đ) đang dựng ở lề đường quốc lộ 14A, đường Hồ Chí Minh không có người trông coi nên H và V nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H đi bộ đến dùng thanh kim loại (hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác) phá ổ khoá điện của xe mô tô biển kiểm soát 48F1-175.87 rồi điều khiển đến khu vực thị xã P, tỉnh Bình Phước bán cho một đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 3.700.000 đồng. H chia cho V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12h30' ngày 29/11/2018, Huỳnh Ngọc H gọi điện thoại rủ Trần Minh V đi trộm cắp xe mô tô thì Trần Minh V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-112.69 chở H đến khu vực xã Đ, huyện M thì phát hiện thấy anh Nguyễn Quang V cùng vợ là chị Huỳnh Thị Nguyên S (trú tại thôn 8, xã Đ, huyện M), điều xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 48E1-261.69 (xe của chị Huỳnh Thị Nguyên S đăng ký chủ sở hữu) đi câu cá nên H và V điều khiển xe mô tô đi theo anh Nguyễn Quang Vui. Khi đến khu vực rẫy thuộc thôn 9, xã Đ, anh Nguyễn Quang V và chị Huỳnh Thị Nguyên S dựng xe ở rẫy rồi đi xuống ao để câu cá. Thấy vậy, H đi bộ đến dùng thanh kim loại (hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác) mang theo phá ổ khoá điện của xe mô tô biển kiểm soát 48E1-261.69 rồi điều khiển đến khu vực thị xã P, tỉnh Bình Phước bán cho một đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 6.000.000 đồng, sau đó H không chia cho V mà tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 18h30' ngày 05/12/2018, Huỳnh Ngọc H một mình đến khu vực hoa viên Hồ Tây, thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện M thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48K1-050.11 của anh Nguyễn Tấn T (trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện M) dựng ở vỉa hè không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H đi bộ đến dùng thanh kim loại (hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác) phá ổ khoá điện của xe mô tô biển kiểm soát 48K1-050.11 rồi điều khiển đến khu vực thị xã P, tỉnh Bình Phước bán cho một đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 4.000.000 đồng. Huỳnh Ngọc H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐGTS ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 48B1-027.17 có giá trị là 9.800.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48K1-050.11 có giá trị là 8.800.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48E1-175.87 có giá trị là 16.125.000 đồng; xe mô tô nhãn

hiệu Honda loại Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 48E1-261.69 có giá trị là 16.910.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 51.635.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/CTr – VKS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS; Bị cáo Trần Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS; Bị cáo Trần Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H mức án từ 03 năm đến 03 (ba) năm 06 sáu tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55; Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 08/2019/HSST, ngày 19/3/2019 của TAND huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Trần Minh V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

*/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V phải liên đới bồi thường cho người bị hại Hồ Đình Đ số tiền 9.800.000 đồng; Lê Thị C số tiền 16.125.000 đồng; Huỳnh Thị Nguyên S số tiền 16.910.000 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 8.800.000 đồng.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Minh V do sự tác động của bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil để khắc phục một phần thiệt hại cho những người bị hại.

*/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại (hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác); 01 thanh kim loại dài 7,5cm được mài dũa dẹt phần đầu, mũi nhọn, đầu còn lại hình lục giác do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen xám vàng, biển kiểm soát 48F1-112.69 của bị cáo Trần Minh V là chủ sở hữu do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 chứng minh nhân dân số 245133937 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2017 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh V 01 chứng minh nhân dân số 245191142 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/8/2008 và 01 áo khoác vải dù màu đỏ đen, phần bả vai hai bên áo mỗi bên có 03 sọc màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Huỳnh Ngọc H do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T, Lê Văn N, Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có bất cứ yêu cầu gì về bồi thường, việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi được trình bày lời sau cùng các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên

tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[2] Nhận định: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/10/2018 đến ngày 05/12/2018, các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo Huỳnh Ngọc Điệp thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô có tổng giá trị là 51.635.000 đồng; Bị cáo Trần Minh V tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô có tổng giá trị là 42.835.000 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Trần Minh V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Trần Minh V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo Huỳnh Ngọc H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Trần Minh V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, tuy nhiên để xét xử một cách công bằng, đúng pháp luật cần đánh giá tính chất, vai trò tham gia và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt cho tương xứng nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H là người trực tiếp gọi điện thoại rủ bị cáo Trần Minh V đi trộm cắp tài sản, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp được, do đó cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt nặng hơn bị cáo V là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Huỳnh Ngọc H và bị cáo Trần Minh V thực hiện từ 03 đến 04 vụ trộm cắp tài sản trở lên, tài sản bị chiếm đoạt của mỗi vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 của BLHS, do đó các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Trần Minh V đã tác động gia đình nộp số tiền 4.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Mil để khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo là phù hợp.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Ngọc H có nhân thân xấu, tại bản án số 08/2019/HSST, ngày 19/3/2019 của TAND huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án số 19/2019/HSST, ngày 17/4/2019 của TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Cả hai bản án trên bị cáo đều chưa chấp hành nên cần áp dụng Điều 55, Điều 56 của BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo, tuy nhiên bản án số 19/2019/HSST, ngày 17/4/2019 của TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông chưa có hiệu lực pháp luật do bị kháng cáo, kháng nghị nên không tổng hợp hình phạt đối với bản án này; Đối với bị cáo Trần Minh V ngoài những lần phạm tội bị xét xử lần này thì trước đó bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người mua lại 03 xe mô tô do các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đang tiến hành xác minh điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Đối với người bị hại Hồ Đình Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V phải bồi thường số tiền 9.800.000 đồng do gây thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 48B1-027.17; Người bị hại Lê Thị C, Vương Đình H yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V phải bồi thường số tiền 16.125.000 đồng do gây thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48E1-175.87; Người bị hại Huỳnh Thị Nguyên S yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V phải bồi thường số tiền 16.910.000 đồng do gây thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 48E1-261.69; Người bị hại Nguyễn Tấn T yêu cầu bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường số tiền 8.800.000 đồng do gây thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 48K1-050.11. Xét yêu cầu bồi thường của những người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận. Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, tuy nhiên mức độ phạm tội và việc hưởng lợi của các bị cáo có khác nhau nên cần xem xét vấn đề bồi thường trong vụ án để đảm bảo sự công bằng, bị cáo Huỳnh Ngọc H là người rủ rê, trực tiếp lấy tài sản và mang tài sản đi bán và luôn là người hưởng lợi nhiều hơn nên phải bồi thường nhiều hơn bị cáo Trần Minh V mới phù hợp cụ thể: Đối với người bị hại Hồ Đình Đ hai bị cáo liên đới bồi thường bằng nhau; Đối với người bị hại Lê Thị C, Vương Đình H bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường 7 phần, bị cáo Trần Minh V bồi thường 3 phần; Đối với người bị hại Huỳnh Thị Nguyên S bị cáo Huỳnh Ngọc H bồi thường 8 phần, bị cáo Trần Minh V bồi thường 2 phần; Đối với người bị hại Nguyễn Tấn T bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường toàn bộ. Việc bị cáo Trần Minh V tác động gia đình nộp số tiền 4.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil để khắc phục một phần bồi thường thiệt hại cho những người bị hại là không trái pháp luật cần chấp nhận và được khấu trừ cho những người bị hại mà bị cáo Trần Minh V phải bồi thường.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 thanh kim loại (*hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác*); 01 thanh kim loại dài 7,5cm được mài dũa dẹt phần đầu, mũi nhọn, đầu còn lại hình lục giác do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen xám vàng, biển kiểm soát 48F1-112.69 của bị cáo Trần Minh V là chủ sở hữu do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 245133937 mang tên Huỳnh Ngọc H do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2017 xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 245191142 mang tên Trần Minh V do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/8/2008; 01 áo khoác vải dù màu đỏ đen, phần bả

vai hai bên áo mỗi bên có 03 sọc màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Huỳnh Ngọc H do bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước mới phù hợp.

- Đối với tài sản là xe mô tô của những người bị hại do các bị cáo trộm cắp do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Đối với Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của bị cáo Trần Minh V được UBND xã Đắc Mol, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông xác nhận ngày 16/5/2019 thể hiện năm 2014 đến 2016 gia đình bị cáo là hộ nghèo, năm 2017 là hộ cận nghèo, tuy nhiên năm 2018 và năm 2019 không thể hiện là hộ nghèo hay hộ cận nghèo nên bị cáo Trần Minh V không được miễn tiền án phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST tương ứng số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Trần Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông và hình phạt 03 năm 06 tháng của bản án này. Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 29/12/2018.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, Xử phạt bị cáo Trần Minh V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS.

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường cho những người bị hại: Chị Hồ Đình Đ số tiền 4.900.000đ (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*); Bà Lê Thị C, ông Vương Đình H số tiền 11.287.500đ (*Mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*); Chị Huỳnh Thị Nguyên S số tiền 13.528.000đ (*Mười ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*); Anh Nguyễn Tấn T số tiền 8.800.000đ (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Minh V đã nộp số tiền 4.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil để bồi thường khắc phục hậu quả.

- Buộc bị cáo Trần Minh V phải bồi thường cho những người bị hại: Chị Hồ Đình Đ số tiền 4.900.000đ (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền 1.300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil; Bà Lê Thị C, ông Vương Đình H số tiền 4.837.500đ (*Bốn triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) được khấu trừ số tiền 1.400.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil; Chị Huỳnh Thị Nguyên S số tiền 3.382.000đ (*Ba triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền 1.300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil. (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện M tại Kho bạc Nhà nước huyện M ngày 08/5/2019*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại (*hình trụ màu đen xám dài 13cm, hình chữ L có hai đầu lục giác*); 01 thanh kim loại dài 7,5cm được mài dũa dẹt phần đầu, mũi nhọn, đầu còn lại hình lục giác do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen xám vàng, biển kiểm soát 48F1-112.69 của bị cáo Trần Minh V là chủ sở hữu do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 chứng minh nhân dân số 245133937 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2017; trả lại cho bị cáo Trần Minh V 01 chứng minh nhân dân số 245191142 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/8/2008 và 01 áo khoác vải dù màu đỏ đen, phần bả vai hai bên áo mỗi bên có 03 sọc màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Huỳnh Ngọc H.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí HSST và 1.926.000đ (*Một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí DSST; Buộc bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí HSST và 456.000đ (*Bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận ngH vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

